

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2
Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)
Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

Câu 1. Dụng cụ nào sau đây được xếp vào nhóm dụng cụ thiết yếu?

- a. **Dao kéo phẫu thuật**
- b. Ống nghe
- c. Ống nội soi dạ dày
- d. Mỏ vịt
- e. Băng ca

Câu 2. Các yếu tố sau đây có liên quan đến nhiễm trùng vết mổ, NGOẠI TRỪ:

- a. Hạ thân nhiệt
- b. Đường huyết trước mổ $> 160\text{mg}\%$
- c. Cạo lông vùng mổ
- d. **Phòng mổ áp lực dương**
- e. Phẫu thuật khẩn cấp

Câu 3. Găng tay vô khuẩn được sử dụng trong trường hợp nào?

- a. Tiêm chích
- b. Khám bụng
- c. Thay băng
- d. **Phẫu thuật**
- e. Vận chuyển bệnh nhân

Câu 4. Yếu tố thuận lợi của nhiễm trùng ngoại khoa là, chọn câu SAI:

- a. Nội soi bàng quang **Ngõ vào**
- b. BMI = 17 **Sức đề kháng (toàn thân)**
- c. Phẫu thuật cấp cứu thủng dạ dày **Ngõ vào**
- d. **Bệnh nhân có bứu giáp nhân**
- e. Vết thương hở bàn chân **Ồ thuận lợi/Ngõ vào**

Câu 5. Bộ khăn vải phẫu thuật thường được áp dụng phương pháp nào để tiệt khuẩn?

- a. Hơi nóng khô
- b. Hóa chất
- c. Hơi oxid ethylen
- d. **Hơi nóng ẩm**
- e. Tia cực tím

Câu 6. Dấu hiệu giúp phân biệt vùng bỏng độ II so với vùng bỏng độ I là :

- a. Bỏng độ II có màu sắc da thay đổi
- b. **Có bóng nước**
- c. Bỏng độ II đau nhiều hơn
- d. Màu sắc da vùng bỏng độ II có màu đen xám hoặc đen
- e. Bỏng độ I có màu sắc da trắng bệt

Câu 7. Bỏng độ III sâu là tổn thương bỏng lan đến :

- a. Màng đáy của lớp thượng bì
- b. Bỏng toàn bộ lớp da

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2
Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)
Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

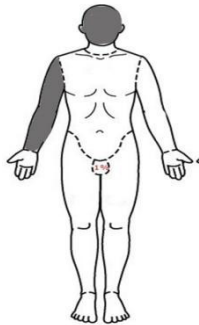
- c. **Bỏ đến lớp cân dưới da**
- d. Bỏ lộ xương
- e. Bỏ gây tổn thương các mạch máu có tên

Câu 8. Trong giai đoạn choáng bỏng, việc tính chính xác diện tích bỏng sẽ giúp ích cho:

- a. Liều lượng kháng sinh
- b. Tiên lượng của bệnh nhân
- c. **Lượng dịch truyền trong 24 giờ đầu**
- d. Chỉ định để ghép da
- e. Chỉ định để chạy thận nhân tạo

Câu 9. Theo qui luật số 9, diện tích vết bỏng ở người lớn bị bỏng phần trước của mặt và toàn bộ cánh tay (trước sau), trừ lòng bàn tay (diện tích 1%) không bỏng, thì diện tích bỏng ước lượng là:

- a. 11,5%
- b. **12,5%**
- c. 13,5%
- d. 14,5%
- e. 15,5%



Câu 10. Nguyên tắc chính trong sơ cứu nạn nhân bị bỏng, CHỌN CÂU SAI

- a. Loại bỏ nguyên nhân gây bỏng
- b. Bảo vệ vết bỏng tránh nhiễm trùng
- c. **Chích ngừa uốn ván**
- d. Phòng và chống sốc bỏng: giữ ấm cho bệnh nhân và giảm đau
- e. Chuyển bệnh nhân về nơi cơ sở y tế gần nhất

Câu 11. Chọn câu SAI về khả năng của vi khuẩn gây nhiễm trùng:

- a. **Vi khuẩn uốn ván tiết nội độc tố thần kinh**
- b. Vi khuẩn đường mật tiết nội độc tố
- c. Vi khuẩn lao sinh sôi chậm
- d. Tụ cầu sinh sôi nhanh
- e. Nhiều vi khuẩn có thể gây bệnh cùng lúc

Câu 12. Yếu tố tại chỗ có vai trò giúp cơ thể chống nhiễm trùng là những yếu tố bên dưới, NGOẠI TRỪ:

- a. Niêm mạc ruột
- b. **Bạch cầu lympho**
- c. Chất nhầy ống tiêu hóa
- d. Nước mắt
- e. Nhung mao đường hô hấp

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2
Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

Câu 13. Nhiễm trùng nào sau đây KHÔNG phải là nhiễm trùng mô mềm :

- a. Áp xe nóng
- b. Áp xe lạnh
- c. Viêm bạch mạch
- d. Hoại thư sinh hơi
- e. **Viêm phúc mạc mật**

Câu 14. Tác nhân vi sinh vật gây áp xe nóng, chọn câu SAI:

- a. Staphylococcus aureus
- b. **Mycobacterium tuberculosis**
- c. Staphylococcus epidermidis
- d. Streptococcus pyogenes
- e. Escherichia coli

Câu 15. Triệu chứng của ổ áp xe nóng bao gồm những triệu chứng sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Sưng
- b. Nóng
- c. **Tím**
- d. Đỏ
- e. Đau

Câu 16. Cấu tạo của ổ áp xe nóng bao gồm những lớp sau, NGOẠI TRỪ:

- a. **Lớp da**
- b. Lớp ngoài mô sợi cô lập ổ nhiễm trùng với mô lành
- c. Lớp giữa mô mới lập lỏng lẻo
- d. Lớp trong fibrin bao quanh bọc chứa mủ
- e. Bọc chứa

Câu 17. Giai đoạn tụ mủ của ổ áp xe vào ngày thứ mấy?

- a. 1-2
- b. 2-4
- c. 3-4
- d. **5-7**
- e. 7-9

Câu 18. Nói về giai đoạn biểu bì hóa trong quá trình lành vết thương, CHỌN CÂU ĐÚNG:

- a. Bắt đầu 10 ngày sau tổn thương.
- b. **Đặc trưng bởi sự tăng sinh và di chuyển tế bào thượng bì đến mép vết thương.**
- c. Tế bào đáy bắt đầu phân chia ngay từ khi lớp thượng bì chưa dính lại với nhau.
- d. Fibronectin được tổng hợp từ bạch cầu đa nhân trung tính, giúp cho sự liên kết giữa tế bào, sợi collagen.
- e. Quá trình biểu bì hóa hoàn thành sau 48 giờ đối với vết thương hờ, lớn

Câu 19. Triệu chứng nào KHÔNG PHẢI là triệu chứng của áp xe lạnh?

- a. Khối u nhỏ cứng, không đau, di động. **gd đầu**
- b. Khối u mềm có dấu hiệu chuyển sống **gd có mủ**
- c. Chọc dò da lành rút được mủ loãng hay bã đậu **gd có mủ**

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2

Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

- d. Ổ mủ tím, loét da và vỡ ra ngoài **gỡ rò mủ**
- e. **Ổ mủ sưng đỏ và đau nhiều**

Câu 20. Đặc trưng của giai đoạn viêm trong quá trình lành vết thương là:

- a. **Tăng tính thấm mạch máu.**
- b. Di chuyển tế bào viêm ra khỏi vết thương.
- c. Ức chế sản xuất chất trung gian và các yếu tố tăng trưởng.
- d. Bất hoạt của tế bào viêm tại nơi vết thương.
- e. Bạch cầu đa nhân trung tính đến vết thương sau cùng.

Câu 21. Khi vết thương có sưng nóng đỏ đau tại chỗ, vết thương được đánh giá nhiễm trùng độ mấy?

- a. **Độ 1** **Sưng nóng đỏ đau tại chỗ, có thể chảy dịch**
- b. Độ 2 **Mủ lớp mỡ**
- c. Độ 3 **Mủ lớp cơ**
- d. Độ 4 **Viêm tấy lan rộng**
- e. Độ 5

Câu 22. Các nguyên nhân sau gây nên tình trạng tăng tạo huyết khối , NGOẠI TRỪ:

- a. Thiếu yếu tố AT III
- b. **Thiếu yếu tố IX**
- c. Tăng số lượng tiểu cầu
- d. Thiếu protein S
- e. Thiếu protein C

Câu 23. Kết quả XN đông cầm máu nào sau đây phù hợp với bệnh nhân Hemophilia B?

- a. TQ: 11 giây, TCK: 36 giây
- b. **TQ: 11 giây, TCK: 110 giây**
- c. TQ: 34 giây, TCK: 32 giây
- d. TQ: 32 giây, TCK: 100 giây
- e. TQ: 10 giây, TCK: 25 giây

Câu 24. Kết quả xét nghiệm đông cầm máu nào sau đây phù hợp với bệnh nhân xơ gan?

- a. TQ: 11 giây, TCK: 110 giây
- b. TQ: 36 giây, TCK: 32 giây
- c. TQ: 12 giây, TCK: 34 giây
- d. TQ: 11 giây, TCK: 25 giây
- e. **TQ: 32 giây, TCK: 100 giây**

Câu 25. Những yếu tố đông máu sau được gọi là yếu tố phụ thuộc Vitamin K, NGOẠI TRỪ :

- a. II
- b. **V**
- c. VII
- d. IX
- e. X

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2

Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

Câu 26. Đối với trường hợp sốc sau một chấn thương, nguyên nhân thường gặp nhất là:

- a. Sốc tim
- b. Sốc thần kinh
- c. Sốc do tái phân bố
- d. **Sốc mất máu**
- e. Sốc nhiễm trùng

Câu 27. Bệnh nhân bị mất máu 30-40% thể tích máu là mất máu độ mấy:

- a. Độ I
- b. Độ II
- c. **Độ III**
- d. Độ IV
- e. Độ V

Câu 28. Trong sốc chấn thương, đáp ứng đầu tiên về nội tiết và biến dưỡng đối với tình trạng giảm thể tích là:

- a. **Tăng giải phóng catecholamine**
- b. Giảm giải phóng insulin
- c. Giảm tiết hormon chống lợi niệu
- d. Giảm tiết angiotensin
- e. Tăng ly giải protein

Câu 29. Một bệnh nhân được đưa vào bệnh viện trong tình trạng lơ mơ, huyết áp không đo được. Người đưa bệnh nhân vào bệnh viện khai cách đó 30ph bệnh nhân bị quệt xe, té đập ngực và bụng xuống đường. Trên ngực và bụng bệnh nhân có nhiều vết xây xước.

Khả năng bệnh nhân này có thể bị sốc do những nguyên nhân bên dưới, NGOẠI TRỪ:

- a. Sốc mất máu do vỡ gan/ vỡ lách
- b. Sốc mất máu do vỡ thận
- c. Sốc mất máu do tràn máu màng phổi
- d. Sốc tim do tràn máu màng tim
- e. **Sốc giảm thể tích do vỡ bàng quang**

Câu 30. Tại sao khi một bệnh nhân bị chảy máu trong ổ bụng (ví dụ vỡ lách), ta có thể chọc dò ổ bụng ra máu không đông?

- a. Vì máu đó không nằm trong lòng mạch, thiếu yếu tố nội mô nên không đông
- b. Vì số lượng máu quá nhiều, tốc độ chảy quá nhanh nên không đông
- c. **Vì máu đó đã trải qua giai đoạn đông máu/ tiêu sợi huyết nên không đông**
- d. Vì máu đó để ở ngoài nhiệt độ phòng thấp hơn nhiệt độ cơ thể nên không đông
- e. Vì máu đó hòa lẫn dịch tiêu hóa hoặc nước tiểu nên không đông

Câu 31. Phẫu thuật trên bệnh nhân AIDS có những nguy cơ sau đây, NGOẠI TRỪ:

- a. Dễ nhiễm trùng sau mổ
- b. **Dễ bị suy hô hấp**
- c. Khó lành chỗ khâu nối
- d. Chậm lành vết mổ
- e. Có khả năng lây nhiễm chéo

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2
Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

Câu 32. Theo phân độ ASA của hiệp hội gây mê Hoa Kỳ (1963), ASA 5 là:

- a. Bệnh nhân có bệnh toàn thân nặng, nằm liệt giường
- b. Bệnh nhân cần sự giúp đỡ về y tế 24/24 giờ
- c. Bệnh nhân đang sốc nặng không hồi phục
- d. Bệnh nhân có tình trạng rất nặng cần phẫu thuật cấp cứu
- e. **Bệnh nhân có nguy cơ tử vong trong 24 giờ**

Câu 33. Một bệnh nhân nữ, 40t, nhập viện vì vàng da.

Cách nhập viện 3 ngày, BN đau bụng vùng hạ sườn bên phải quặn cơn, tăng dần, sau đó xuất hiện sốt tăng dần. Cách nhập viện 1 ngày, BN thấy da vàng hơn, tiểu vàng sậm hơn.

Khám: da niêm BN vàng nhẹ, sốt cao, vẽ nhiễm trùng (+). Bụng mềm, ấn đau nhẹ vùng hạ sườn bên phải, không sờ thấy túi mật, rung gan (-)

Chẩn đoán nào em nghĩ đến nhiều nhất?

- a. Vàng da trước gan do tán huyết
- b. Vàng da tại gan do xơ gan
- c. Vàng da sau gan do u đầu tụy
- d. **Vàng da sau gan do sỏi ống mật chủ**
- e. Vàng da sau gan do u túi mật

Câu 34. Nguyên nhân nào sau đây được xếp vào nhóm vàng da sau gan:

- a. **Ung thư đoạn cuối OMC**
- b. Viêm gan cấp
- c. Xơ gan
- d. Áp xe gan do vi trùng
- e. Ung thư tế bào gan nguyên phát

Câu 35. Trong các bước tiếp cận một bệnh nhân đến khám vì thấy da mình vàng hơn mọi khi, câu hỏi đầu tiên cần phải trả lời là:

- a. Bệnh nhân có bị bệnh gan mạn tính hay không?
- b. Bệnh nhân thuộc chủng tộc da vàng hay da trắng?
- c. Vàng da trước gan, tại gan hay sau gan?
- d. Vàng da này do nguyên nhân là gì?
- e. **Có thật sự là hội chứng vàng da hay không?**

Câu 36. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG THUỘC đau bụng liên quan đến thần kinh bản thể?

- a. Có nguyên nhân là một tổn thương thực thể trong ổ bụng
- b. **Đau có tính chất quặn từng cơn**
- c. Ấn bụng bệnh nhân tăng đau hơn
- d. Bệnh nhân có thể chỉ rõ chỗ đau nhiều
- e. Không có tính chất đau quy chiếu

Câu 37. Trong các xét nghiệm để chẩn đoán hội chứng vàng da, xét nghiệm nào bên dưới có độ nhạy rất cao đối với bệnh nhân có uống rượu?

- a. Bilirubin
- b. AST,ALT
- c. TQ,TCK
- d. Phosphatase kiềm

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2
Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)
Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

e. **GGT**

Câu 38. Trong các kết quả XN dưới đây, trường hợp nào được xem là tăng Bilirubin hỗn hợp:

- a. Bilirubin TT: 3mg %, Bilirubin GT: 2.5mg%
- b. Bilirubin TT: 2.7mg %, Bilirubin GT: 2.7mg%
- c. Bilirubin TT: 0.4mg %, Bilirubin GT: 0.6mg%
- d. Bilirubin TT: 4mg %, Bilirubin GT: 7mg %**
- e. Bilirubin TT: 2mg %, Bilirubin GT: 9mg%

Câu 39. Một bệnh nhân nam, 70 tuổi, nhập viện vì vàng da

Bệnh sử: vàng da vàng mắt tăng dần trong 3 tháng, đi cầu phân vàng nhạt, sụt cân, không đau bụng

Khám: thể trạng suy kiệt, da niêm vàng sẫm, sờ được túi mật to, không sờ thấy u

Chẩn đoán lâm sàng nghĩ đến nhiều nhất trên bệnh nhân này là:

- a. Xơ gan
- b. Ung thư túi mật
- c. Sỏi ống mật chủ
- d. Ung thư quanh bóng Vater**
- e. Ung thư dạ dày di căn gan

Câu 40. Khi khám bụng ở bệnh nhân nghi ngờ viêm phúc mạc, mà triệu chứng trên thành bụng không rõ ràng do bệnh nhân có thành bụng dày mỡ, thì thầy thuốc phải làm gì?

- a. Khám lại sau khi đặt thông tiểu
- b. Đặt thông mũi dạ dày trước khi thăm khám
- c. Khám âm đạo hay trực tràng**
- d. Phải cho bệnh nhân nằm ngửa, đầu gối cao, hai chân co
- e. Phải kết hợp gõ bụng khi thay đổi tư thế bệnh nhân

Câu 41. Một trường hợp đau bụng cấp khởi phát đau đột ngột cần nghĩ ngay đến những bệnh sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Tắc mạch mạc treo ruột
- b. Xoắn ruột
- c. Vỡ phình động mạch chủ bụng
- d. Áp xe gan**
- e. Thủng tạng rỗng

Câu 42. Trong xét nghiệm máu ở bệnh nhân viêm phúc mạc, chỉ số nào thường thay đổi nhiều?

- a. Hồng cầu
- b. Bạch cầu**
- c. Tiểu cầu
- d. Đông máu
- e. Creatinin

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2
Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

Câu 43. Nói về đau kiểu tạng, câu nào sau đây là ĐÚNG:

- a. Xuất hiện muộn hơn đau kiểu thành
- b. Con đau kéo dài
- c. Bệnh nhân không dám xoay trở
- d. **Thường đau ở đường giữa**
- e. Khu trú và rõ ràng

Câu 44. Một bệnh nhân sau tai nạn giao thông bị vỡ lách, gây chảy máu trong ổ bụng. Khi vào viện, huyết áp bệnh nhân đo được 80/60mmHg, mạch 110 lần/ phút.

Nhiều khả năng cơ chế sốc của bệnh nhân này là gì?

- a. Sốc giảm cung lượng tim
- b. Sốc do tái phân bố
- c. Sốc thần kinh
- d. **Sốc mất máu**
- e. Sốc nhiễm trùng

Câu 45. Triệu chứng thực thể nào có giá trị nhất khi thăm khám bụng bệnh nhân viêm phúc mạc?

- a. **Đề kháng thành bụng**
- b. Ấn đau khắp bụng
- c. Bụng chướng nhiều
- d. Gõ đục vùng thấp
- e. Thành bụng kém di động

Câu 46. Tính chất nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với đau bụng do áp xe ruột thừa:

- a. Đau liên tục hố chậu phải
- b. Đau tăng dần theo thời gian
- c. Đau kèm sốt cao lạnh run
- d. **Ấn vào vùng hố chậu phải đau rất nhẹ**
- e. Có thể sờ thấy một khối ở hố chậu phải

Câu 47. Nói về dấu hiệu ổ bụng có thể gặp khi thăm khám trong trường hợp xuất huyết nội do vỡ lách, câu nào sau đây là SAI:

- a. Bụng chướng
- b. Nhu động ruột giảm
- c. Gõ đục vùng thấp hoặc khắp bụng
- d. Có thể có đề kháng nhẹ
- e. **Có dấu xuất huyết dưới da**

Câu 48. Nói về giải phẫu của lá phúc mạc trong ổ bụng, câu nào sau đây là SAI:

- a. **Cấu tạo bởi nhiều lớp tế bào trung mô có nhiều vi lông mao**
- b. Mạc treo, mạc chằng và mạc nối là các nếp phúc mạc của phúc mạc
- c. Diện tích khoảng từ 1.8 đến 2.2 mét vuông
- d. Lá thành che phủ mặt trong thành bụng, lá tạng bao bọc các tạng trong ổ bụng
- e. Là một màng trơn láng, bọc lót mặt trong thành bụng

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 2

Y2- YHDP 2- RHM 2 (NH 2015-2016) NGÀY 11/07/2016 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Tô viết chì vào tờ trả lời trắc nghiệm

Câu 49. Nói về hội chứng viêm phúc mạc trong chấn thương bụng, triệu chứng nào KHÔNG ĐÚNG:

- a. Sốt kiểu nhiễm trùng
- b. Bụng chướng
- c. Ấn bụng mềm hoàn toàn**
- d. Môi khô lưỡi đỏ
- e. Nhu động ruột giảm

Câu 50. Nói về triệu chứng toàn thân của hội chứng chảy máu trong, câu nào sau đây là SAI:

- a. Da xanh niêm nhạt
- b. Sốt cao**
- c. Thay đổi tri giác
- d. Mạch nhanh nhẹ
- e. Huyết áp tụt

=====